

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST.

Ngày: 07 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn NLC2.

Ông Phan Mạnh Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST- HS ngày 20/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023; đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Đức A**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Số nhà 17, ngõ 225, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Văn hóa: Lớp 12/12.

Con ông: Đỗ Văn C, sinh năm 1962;

Con bà: Trần Thị Quế L, sinh năm 1964;

Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ 2;

Vợ: Bàng Diệu T, sinh năm 1990;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức A:** Ông Dương Ngọc Thực - Luật sư, Văn phòng Luật sư Dương Ngọc Thực - NLQ3 Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 06, đường Hùng Vương, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bị hại:**

1. Anh Trịnh Anh T, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 09, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 82, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi và NLC1 vụ liên quan:**

1. NLQ1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B.

2. NLQ2, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 114, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh B.

3. NLQ3, sinh năm 2003 (Vắng mặt). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1967 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. NLC1, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 26, đường Lý Tự Trọng 8, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. NLC2, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 21/126, đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh B.

3. NLC3, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ DP Bùi, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/04/2022, Đỗ Đức A, sinh năm 1990, trú tại số nhà 17, ngõ 225, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh B, ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH xây dựng Anh T, địa chỉ tại số 93, đường Thân Đức Luận, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Công ty Anh T) do anh Trịnh Anh T, sinh năm 1980, trú tại số 09, đường Nguyễn Đình Chính, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang làm Giám đốc. Đỗ Đức A được anh T phân công lái xe ô tô nhãn hiệu Volvo XC40, BKS: 98A-407.13 của Công ty, hàng ngày chở anh T đi làm, công tác. Anh T giao cho Đức A tự bảo quản và sử dụng xe theo yêu cầu của anh T.

Đến ngày 05/01/2023, do đầu tư tiền ảo dẫn đến thua lỗ và nợ số tiền khoảng 1 tỷ 600 triệu đồng nên Đức A nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô trên đi cầm cố lấy tiền. Tìm hiểu trên mạng Facebook được biết anh NLQ1, sinh năm 1988 ở thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang làm dịch vụ cầm đồ, vì vậy Đức A gọi điện cho anh NLQ1 và đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên thì anh NLQ1 bảo Đức A mang xe đến để xem xe. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đức A một mình điều khiển xe ô tô BKS: 98A-407.13 đến nhà anh NLQ1. Tại đây, Đức A nói với anh NLQ1 nguồn gốc chiếc xe trên là của gia đình Đức A và thỏa thuận cầm cố chiếc xe trên cùng chiếc điện thoại di động Iphone 14 ProMax của Đức A cho anh NLQ1 với

tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Anh NLQ1 đưa cho Đức A 01 (một) mẫu Giấy biên nhận đặt cọc tiền đã đánh máy sẵn để Đức A điền nội dung còn trống. Đức A tự viết vào giấy biên nhận với nội dung bán chiếc xe BKS: 98A-407.13 cho anh NLQ1 với giá 300.000.000 đồng, anh NLQ1 đặt cọc trước số tiền 180.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/01/2023, Đức A sẽ hoàn tất thủ tục chuyển nhượng chiếc xe này cho anh NLQ1 (BL 62). Sau khi viết giấy biên nhận xong, anh NLQ1 chuyển khoản 160.000.000 đồng vào tài khoản của Đức A mở tại ngân hàng Techcombank, còn 20.000.000 đồng ngày 06/01/2023 anh NLQ1 đưa tiền mặt cho Đức A tại nhà anh NLQ1. Số tiền có được từ việc cầm cố xe ô tô, Đức A khai đã sử dụng để đầu tư tiền ảo và chi tiêu cá nhân hết. Chiều tối ngày 06/01/2023, Đức A nhắn tin thông báo cho anh T biết việc đã mang xe ô tô của Công ty đi cầm cố. Ngày 07/01/2023, anh T đã đến gặp anh NLQ1 chuộc lại chiếc xe trên và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax với giá 180.000.000 đồng. Đến ngày 10/3/2023, Đức A đến Công an thành phố Bắc Giang nộp “đơn xin tự thú” và nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động Realme GT 5G. Ngày 10/3/2023, sau khi biết Đức A ra “tự thú”, anh T có đơn trình báo và giao nộp Giấy biên nhận đặt cọc tiền ngày 05/01/2023 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang.

Ngoài hành vi cầm cố xe ô tô nhãn hiệu BKS: 98A-407.13 của Công ty Anh T, quá trình điều tra Đỗ Đức A còn khai nhận hành vi ngày 18/02/2023, thuê của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994, trú tại số nhà 82, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 98A-217.80 sau đó mang đi cầm cố cho người khác, cụ thể như sau: Do biết anh H làm dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái nên ngày 18/02/2023, Đức A đã liên lạc với anh H đặt vấn đề thuê xe. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đức A một mình đi xe taxi đến nhà anh H, tại đây anh H thỏa thuận cho Đức A thuê chiếc xe ô tô BKS: 98A-217.80 với giá 1.200.000 đồng/01 ngày, chủ sở hữu của chiếc xe ô tô này là anh Nguyễn Văn NLQ2, sinh năm 1996, trú tại số nhà 114, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang (anh NLQ2 có Giấy ủy quyền cho anh H sử dụng để cho thuê xe tự lái). Anh H đưa cho Đức A 01 Hợp đồng thuê xe đánh máy để Đức A tự điền các mục còn trống. Làm hợp đồng xong, Đức A đưa cho anh H 5.000.000 đồng tiền đặt cọc thuê xe. Sau đó anh H giao cho Đức A chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ xe. Đức A khai sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại, do lúc này đang cần tiền để đầu tư tiền ảo và trả nợ, nên đã nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô trên đi cầm cố. Đức A tìm hiểu và được biết anh Nguyễn Xuân NLQ3, sinh năm 2003, trú tại khu Lê Hồng Phong, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang làm dịch vụ cho vay và cầm đồ nên đã gọi điện thoại cho anh NLQ3, đặt vấn đề muốn cầm cố xe ô tô, anh NLQ3 bảo Đức A mang xe lên xem. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đức A một mình điều khiển xe ô tô thuê của anh H đến nhà anh NLQ3. Tại đây, Đức A nói với anh NLQ3 nguồn gốc chiếc xe trên là của anh trai Đức A. Sau đó anh NLQ3 đưa cho

Đức A 01 (một) giấy vay tiền và 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô đã đánh máy sẵn để Đức A viết nội dung còn trống. Đức A tự viết giấy vay số tiền 110.000.000 đồng và viết Hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô trên cho anh NLQ3 với giá 110.000.000 đồng (BL 63, 64). Viết giấy tờ xong, anh NLQ3 đưa cho Đức A 100.000.000 đồng và giữ lại 10.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền 100.000.000 đồng, Đức A khai đã sử dụng để đầu tư tiền ảo và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi cầm cố chiếc xe trên, Đức A nhiều lần xin gia hạn thuê xe và được anh H đồng ý. Đến ngày 08/3/2023 Đức A nhắn tin báo cho anh H biết việc Đức A đã cầm cố xe. Ngày 10/3/2023 Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô BKS: 98A-217.80 kèm theo giấy tờ xe, hợp đồng đặt cọc bán xe, giấy vay tiền tại nhà anh Nguyễn Xuân NLQ3. Ngày 12/3/2023 anh H làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra.

Về việc định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 14/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, số loại Cerato, biển số 98A-217.80, màu sơn trắng, số máy: G4FGJH714575, số khung: 41A6JC145276, sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 18/02/2023 có trị giá là 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Volvo, số loại XC40, biển số 98A-407.13, màu sơn trắng, số máy: B4204T183297089, số khung: PNVXZ16ACL5227773, sản xuất năm 2019 tại Malaysia, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 05/01/2023 có trị giá là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Về việc giám định: Tại Bản kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mực màu đen dưới mục “Bên mua” trên tài liệu cần giám định (Giấy biên nhận tiền đặt cọc tiền xe ngày 05/01/2023) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hữu NLQ1 trên các tài liệu mẫu (bản tự khai, bản tự dạng chữ ký của Nguyễn Hữu NLQ1 đề ngày 12/3/2023) là do cùng một người ký, viết ra;

- Chữ ký mang tên Trịnh Anh T dưới mục “Người sử dụng lao động” trên tài liệu cần giám định (Hợp đồng lao động đề ngày 01/4/2022) so với chữ ký của Trịnh Anh T trên các tài liệu mẫu (Bản tự dạng của Trịnh Anh T đề ngày 12/3/2023) là do cùng một người ký ra;

- Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Đức H dưới mục “Bên A” trên tài liệu cần giám định (Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái đề ngày 18/02/2023) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đức H trên tài liệu mẫu (Bản tự dạng chữ ký của Nguyễn Đức H đề ngày 12/3/2023) là do cùng một người ký, viết ra;

- Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (Giấy biên nhận tiền đặt cọc tiền xe ngày 05/01/2023; Hợp đồng mua bán xe ô tô đề ngày 18/02/2023; Giấy vay tiền đề ngày 18/02/2023; Hợp đồng lao động đề ngày 01/4/2022; Hợp đồng cho thuê

xe ô tô tự lái đề ngày 18/02/2023) trừ các nội dung đã kết luận ở trên so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Đức A trên các tài liệu mẫu (bản tự khai, bản tự dạng chữ ký, bản tự dạng chữ số của Đức A) là do cùng một người ký, viết ra.

Kết quả kiểm tra ứng dụng Zalo trong chiếc điện thoại di động Realme GT 5G, tạm giữ của Đỗ Đức A khi ra “tự thú”, phát hiện có nội dung tin nhắn cho anh T sau khi cầm cố xe ô tô biển số 98A-407.13 và nội dung tin nhắn cho anh NLQ3 sau khi cầm cố xe ô tô biển số 98A-217.80.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đỗ Đức A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Đỗ Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A từ 07 đến 08 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 10/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Đức A phải bồi thường tiếp cho anh Trịnh Anh T 80.000.000 đồng; anh Nguyễn Xuân NLQ3 70.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme GT 5G, màu vàng đen, số IMEI 1: 868991050101352, số IMEI 2: 868991050101345, lắp sim 1 số: 0969.289.090, sim 2 số: 0943.777.113.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 7.500.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo Đỗ Đức A không tự bào chữa tranh luận đối đáp gì.

Luật sư Dương Ngọc Thực bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức A phát biểu luận cứ: Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đỗ Đức A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cụ thể: Bị cáo Đỗ Đức A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan cụ thể: Bồi thường cho anh Trịnh Anh T 100.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức H 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân NLQ3 30.000.000 đồng. Anh H và ông Minh (đại diện theo ủy quyền của anh NLQ3) đề có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú,

bố mẹ dễ bị cáo có nhiều thành tích được tặng Giấy khen, ông bà ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng NLQ2 chống Mỹ cứu nước hạng nhất, hạng ba. Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức A dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, với mức hình phạt 06 năm tù.

Bị cáo Đỗ Đức A nhất trí như lời bào chữa của Luật sư, không tự bào chữa tranh luận gì thêm.

Người bị hại: Anh Trịnh Anh T vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì. Anh Nguyễn Đức H có mặt không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu NLQ1 và anh Nguyễn Văn NLQ2 vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì. Ông Nguyễn Xuân Minh đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Xuân NLQ3 có mặt không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản đồng ý với bản Luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Đỗ Đức A nên Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận đối đáp gì. Về hình phạt Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đức A 06 năm tù, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Đức A: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại vắng mặt nNLC3 có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan vắng mặt đã có ủy quyền và một số người vắng mặt không có lý do đã được Tòa án tổng đạt giấy

triệu tập hợp lệ; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan và người làm chứng theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan và nhân chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để đầu tư tiền ảo và trả nợ, ngày 05/01/2023 và ngày 18/02/2023 Đỗ Đức A đã thực hiện 02 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Lợi dụng việc được Công ty TNHH xây dựng Anh T giao cho quản lý và sử dụng chiếc ô tô BKS: 98A-407.13, trị giá 1.000.000.000 đồng. Ngày 05/01/2023, Đỗ Đức A đã mang chiếc ô tô trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Hữu NLQ1, lấy số tiền 180.000.000 đồng để chi tiêu. Ngày 18/02/2023, Đỗ Đức A tiếp tục thuê chiếc xe ô tô BKS: 98A-217.80 của anh Nguyễn Đức H trị giá 420.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, sau đó mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Xuân NLQ3 lấy số tiền 100.000.000 đồng để chi tiêu. Như vậy tổng số tài sản bị cáo Đỗ Đức A chiếm đoạt là **1.420.000.000** đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố và luận tội bị cáo Đỗ Đức A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đỗ Đức A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, bị dư luận và quần chúng nhân dân đặc biệt lên án. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đỗ Đức A thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Đỗ Đức A có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Đỗ Đức A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; có bố đẻ là ông Đỗ Văn Cường 02 lần được Ban chấp hành Hội cựu NLQ2 binh Công ty phân đạm và

hóa chất Hà Bắc tặng Giấy khen; mẹ đẻ là bà Trần Thị Quế Lan được Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng và Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Ban chấp hành Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang tặng Giấy khen, ông bà ngoại được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng NLQ2. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đức A đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Đức A hiện tại khó khăn về kinh tế và còn phải bồi thường cho những người bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS.

Trong vụ án này anh Nguyễn Hữu NLQ1 và anh Nguyễn Xuân NLQ3 là những người cầm cố xe ô tô của Đức A, nNLC3 không biết xe ô tô do Đức A phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trịnh Anh T yêu cầu Đỗ Đức A bồi thường 180.000.000 đồng là số tiền anh bỏ ra để chuộc xe. Anh Nguyễn Đức H yêu cầu Đỗ Đức A bồi thường 50.000.000 đồng tiền thuê xe. Anh Nguyễn Xuân NLQ3 yêu cầu Đức A hoàn trả 100.000.000 đồng tiền vay. Trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp bồi thường cho anh Trịnh Anh T được 100.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, nộp trả cho anh Nguyễn Đức H 50.000.000 đồng tiền thuê xe, nộp trả cho anh Nguyễn Xuân NLQ3 do ông Nguyễn Xuân Minh đại diện theo uỷ quyền 30.000.000 đồng. Anh H và ông Minh đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Đức A. Số tiền còn lại của anh Trịnh Anh T 80.000.000 đồng, của anh Nguyễn Xuân NLQ3 70.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 98A-217.80 và giấy tờ xe, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà anh Nguyễn Xuân NLQ3, ngày 22/5/2023, Cơ quan

CSDT Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Đức H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme GT 5G, màu vàng đen, số IMEI 1: 868991050101352, số IMEI 2: 868991050101345, lắp sim 1 số: 0969.289.090, sim 2 số: 0943.777.113 đựng trong một phong bì thư dán kín, niêm phong đóng 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, có chữ ký của các ông, bà Lý Xuân Thủy, Đỗ Đức Thắng, Nguyễn Thị Nga và bị cáo Đỗ Đức A. Hội đồng xét xử thấy chiếc điện thoại của bị cáo Đỗ Đức A sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội : Bị cáo Đỗ Đức A phải nộp tiền án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A 07 (Bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2023.

2.Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đỗ Đức A phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan gồm:

- Anh Trịnh Anh T 180.000.000 đồng (Xác nhận gia đình bị cáo Đỗ Đức A đã nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000243 ngày 06/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang). Bị cáo Đỗ Đức A còn phải nộp bồi thường tiếp cho anh Trịnh Anh T 80.000.000 đồng

- Anh Nguyễn Xuân NLQ3 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đỗ Đức A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme GT 5G, màu vàng đen, số IMEI 1: 868991050101352, số IMEI 2: 868991050101345, lắp sim 1 số: 0969.289.090, sim 2 số: 0943.777.113 đựng trong một phong bì thư dán kín, niêm phong đóng 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, có chữ ký của các ông, bà Lý Xuân Thủy, Đỗ Đức Thắng, Nguyễn Thị Nga và bị cáo Đỗ Đức A.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi NLC1 vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương